BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC HUẾ

Số: 290 /TB-ĐHH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thừa Thiên Huế, ngày 15 tháng 3 năm 2019

THÔNG BÁO SỐ 1

Về việc xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển vào các ngành đào tạo của Đại học Huế trong kỳ tuyển sinh đại học hệ chính quy năm 2019

Căn cứ Quy chế tuyển sinh đại học hệ chính quy; tuyển sinh cao đẳng nhóm ngành đào tạo giáo viên hệ chính quy ban hành kèm theo Thông tư 05/2017/TT-BGDĐT ngày 25 tháng 01 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Thông tư 07/2018/TT-BGDĐT ngày 01 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc sửa đổi, bổ sung tên và một số điều của Quy chế tuyển sinh đại học hệ chính quy, tuyển sinh cao đẳng nhóm ngành đào tạo giáo viên hệ chính quy ban hành kèm theo Thông tư 05/2017/TT-BGDĐT ngày 25 tháng 01 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Thông tư 02/2019/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 02 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của quy chế tuyển sinh đại học hệ chính quy; tuyển sinh cao đẳng nhóm ngành đào tạo giáo viên hệ chính quy ban hành kèm theo Thông tư số 05/2017/TT-BGDĐT ngày 25 tháng 01 năm 2017; đã được sửa đổi bổ sung tại Thông tư số 07/2018/TT-BGDĐT ngày 01 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ giáo dục và đào tạo, Đại học Huế thông báo xét tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển vào đại học hệ chính quy năm 2019 như sau:

A. CHỈ TIÊU VÀ TIÊU CHÍ

- Ngành Y khoa của Trường Đại học Y Dược, Đại học Huế xét tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển không quá 20 thí sinh;
- Các ngành đào tạo của Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế xét tuyển thẳng không giới hạn chỉ tiêu ngành;
- Các ngành đào tạo còn lại xét tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển không quá 10% chỉ tiêu của ngành.
- Lấy hết chỉ tiêu theo thứ tự ưu tiên: Thí sinh tham dự kỳ thi chọn đội tuyển quốc gia dự thi Olympic quốc tế; trong đội tuyển quốc gia dự Cuộc thi khoa học, kỹ thuật quốc tế; thí sinh đoạt giải nhất, nhì, ba trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia; thí sinh đoạt giải nhất, nhì, ba trong Cuộc thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia; ngoài ra có thể căn cứ thêm điểm trung bình năm lớp 12 của môn hoặc lĩnh vực đoạt giải.
- Nguyên tắc xét tuyển: Xét tuyển vào ngành đúng trước, sau đó xét tuyển vào ngành gần.

Ghi chú: Hội đồng tuyển sinh Đại học Huế không thực hiện việc xét tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển vào những ngành thuộc khối truyền thống H, M, V.

B. MỘT SỐ QUY ĐỊNH XÉT TUYỂN THẲNG VÀ ƯU TIÊN XÉT TUYỂN VÀO ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY CỦA ĐẠI HỌC HUẾ NĂM 2019

I. Xét tuyển thẳng

1. Thí sinh là đối tượng được quy định tại các Điểm a, b, c, d, e, Khoản 2 Điều 7 của Quy chế tuyển sinh hiện hành.

* Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế xét tuyển thẳng đối với các học sinh đã tốt nghiệp trường THPT chuyên của các tỉnh, thành phố vào các ngành phù hợp với môn học chuyên hoặc môn đoạt giải nếu đáp ứng điều kiện: Ba năm học THPT chuyên của tỉnh đạt học sinh giỏi hoặc đoạt giải nhất, nhì, ba trong các kỳ thi học sinh giỏi do cấp tỉnh trở lên tổ chức.

- Đối với học sinh trường THPT chuyên có ba năm đạt học sinh giỏi được xét tuyển thẳng vào ngành phù hợp với môn chuyên trong chương trình học THPT: Xét theo điểm trung bình của ba năm học THPT từ cao xuống thấp. Nếu nhiều thí sinh có cùng điểm xét tuyển, Hội đồng tuyển sinh sẽ căn cứ thêm kết quả thi THPT quốc gia năm 2019.

- Đối với học sinh trường THPT chuyên đạt giải nhất, nhì, ba trong kỳ thi học sinh giỏi cấp tỉnh dành cho học sinh lớp 12 THPT: Xét theo thứ tự giải từ cao xuống thấp cho đến hết chỉ tiêu. Nếu nhiều thí sinh có cùng điểm xét tuyển, Hội đồng tuyển sinh sẽ căn cứ thêm điểm trung bình năm lớp 12 của môn đoạt giải.

* Trường Đại học Y Dược, Đại học Huế xét tuyển thẳng vào các ngành đào tạo, cụ thể tiêu chí như sau:

- Thí sinh tham dự kỳ thi chọn đội tuyển quốc gia dự thi Olympic quốc tế; trong đội tuyển quốc gia dự Cuộc thi khoa học, kỹ thuật quốc tế; thí sinh đoạt giải nhất, nhì, ba trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia được xét tuyển thẳng vào tất cả các ngành đào tạo của trường;

- Thí sinh đoạt giải nhất Cuộc thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia được xét tuyển thẳng vào ngành Y học cổ truyền, Y học dự phòng;

- Thí sinh đoạt giải nhất, nhì, ba trong Cuộc thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia được xét tuyển thẳng vào các ngành: Điều dưỡng, Kỹ thuật xét nghiệm y học, Kỹ thuật hình ảnh y học và Y tế công cộng.

2. Thí sinh là người khiếm thị, có kết quả trung bình cộng học tập 3 năm THPT đạt 6,5 điểm trở lên (học bạ); đủ sức khỏe để học tập (giấy khám sức khỏe do Trung tâm Y tế hoặc bệnh viện cấp huyện trở lên chứng nhận); Hội đồng tuyển sinh Đại học Huế căn cứ vào Phiếu đăng ký xét tuyển **(Phụ lục 2)** quyết định cho vào học các ngành học có tổ hợp môn xét tuyển: Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý (**C00**) của Trường Đại học Khoa học hoặc Trường Đại học Luật thuộc Đại học Huế.

3. Thí sinh là người nước ngoài có nguyện vọng học tại các trường đại học thành viên, các khoa trực thuộc, Phân hiệu Đại học Huế tại Quảng Trị: Hội đồng tuyển sinh Đại học Huế căn cứ vào kết quả học tập THPT của thí sinh (học bạ), đủ sức khỏe để học tập (giấy khám sức khỏe do Trung tâm Y tế hoặc bệnh viện cấp huyện trở lên chứng nhận), có đủ khả năng về tài chính để học tập, nghiên cứu và sinh hoạt, có kết quả kiểm tra kiến thức và trình độ tiếng Việt do Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Huế tổ chức hoặc Chứng chỉ tiếng Việt bậc sơ cấp trở lên để xem xét, quyết định cho vào học.

- Thí sinh là người nước ngoài có nguyện vọng học tại Trường Đại học Y Dược, Đại học Huế ngoài các tiêu chí nêu trên, thí sinh phải đạt các điều kiện sau:

+ Đối với các ngành: Y khoa, Y học dự phòng, Y học cổ truyền, Răng - Hàm - Mặt, Dược học, thí sinh tốt nghiệp THPT phải đạt loại giỏi trở lên; trong năm học cuối cấp THPT, các môn học trong tổ hợp môn xét tuyển vào ngành học phải đạt điểm giỏi trở lên và được xếp loại hạnh kiểm tốt.

+ Đối với các ngành: Điều dưỡng, Kỹ thuật hình ảnh y học, Kỹ thuật xét nghiệm y học, Y tế công cộng, thí sinh tốt nghiệp THPT phải đạt loại khá trở lên; trong năm học cuối cấp THPT, các môn học trong tổ hợp môn xét tuyển vào ngành học phải đạt điểm khá trở lên và được xếp loại hạnh kiểm tốt.

+ Thí sinh phải được sự đồng ý giới thiệu đi học của Bộ Giáo dục và Đào tạo nước sở tại.

Lưu ý:

- Các ngành thuộc Khoa Giáo dục Thể chất (khối T), yêu cầu thí sinh có thể hình cân đối; không bị dị hình, dị tật; nam cao 1,65m và nặng 45kg trở lên; nữ cao 1,55m và nặng 40kg trở lên;

- Các ngành đào tạo của Trường Đại học Sư phạm: Xếp loại hạnh kiểm của năm học 12 phải đạt từ loại khá trở lên (căn cứ theo học bạ THPT).

4. Thí sinh thuộc diện xét tuyển thẳng theo quy định tại Điểm i, Khoản 2, Điều 7, Quy chế tuyển sinh hiện hành

a) Điều kiện xét tuyển

- Thí sinh có hộ khẩu thường trú từ 3 năm trở lên, học 3 năm và tốt nghiệp THPT tại các huyện nghèo (học sinh học phổ thông dân tộc nội trú tính theo hộ khẩu thường trú), tính đến ngày nộp hồ sơ đăng ký xét tuyển theo quy định tại Nghị quyết số 30a/2008/NQ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ về Chương trình hỗ trợ giảm nghèo nhanh và bền vững đối với 61 huyện nghèo và Quyết định số 293/QĐ-TTg ngày 05 tháng 02 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc hỗ trợ có mục tiêu từ ngân sách trung ương cho 23 huyện có tỷ lệ hộ nghèo cao được áp dụng cơ chế, chính sách đầu tư cơ sở hạ tầng theo quy định của Nghị quyết số 30a/2008/NQ-CP về Chương trình hỗ trợ giảm nghèo nhanh và bền vững đối với 61 huyện nghèo; thí sinh là người dân tộc rất ít người theo quy định hiện hành của Chính phủ và thí sinh 20 huyện nghèo biên giới, hải đảo thuộc khu vực Tây Nam Bộ.

- Đủ điều kiện xét tuyển đối với các ngành đào tạo theo quy định tại điểm b của mục này.

Những thí sinh được xét tuyển phải học bổ sung kiến thức 1 năm học theo chương trình dự bị đại học trước khi vào học chính thức theo trường, ngành đăng ký xét tuyển.

b) Danh mục các ngành đào tạo đăng ký xét tuyển thẳng và điều kiện tương ứng:

STT	Trường	Ngành đào tạo	Điều kiện xét tuyển
1	Trường Đại học Y Dược	Y học dự phòng	- Điểm trung bình các môn Toán, Hóa, Sinh của 3 năm học
		Y học cổ truyền	

		Điều dưỡng	lớp 10, 11, 12 đạt loại giỏi trở lên; - Học lực 3 năm học lớp 10, 11, 12 đạt loại giỏi trở lên; - Hạnh kiểm 3 năm học lớp 10, 11, 12 đạt loại khá trở lên.
		Y tế công cộng	
		Kỹ thuật xét nghiệm y học	
2	Trường Đại học Sư phạm	Tất cả các ngành đào tạo đại học (**trừ ngành Giáo dục Mầm non**)	- Học lực 3 năm học lớp 10, 11, 12 đạt loại khá trở lên; - Hạnh kiểm năm học lớp 12 đạt loại khá trở lên.
3	Trường Đại học Nông Lâm	Tất cả các ngành đào tạo đại học	- Học lực 3 năm học lớp 10, 11, 12 đạt loại trung bình (TB) trở lên.
4	Trường Đại học Khoa học	Tất cả các ngành đào tạo đại học (**trừ ngành Kiến trúc**)	- Học lực 3 năm học lớp 10, 11, 12 đạt loại TB trở lên.
5	Trường Đại học Kinh tế	Kinh tế	- Học lực 3 năm học lớp 10, 11, 12 đạt loại TB trở lên.
		Kinh tế nông nghiệp	
		Kinh doanh nông nghiệp	
		Hệ thống thông tin quản lý	
		Thống kê kinh tế	
		Kinh tế chính trị	
		Quản trị kinh doanh	- Học lực 3 năm học lớp 10, 11, 12 đạt loại khá trở lên.
		Kinh doanh thương mại	
		Marketing	
		Quản trị nhân lực	
		Thương mại điện tử	
6	Trường Đại học Luật	Luật	- Học lực 3 năm học lớp 10, 11, 12 đạt loại khá trở lên.
		Luật kinh tế	
7	Khoa Du lịch	Tất cả các ngành đào tạo đại học	- Học lực 3 năm học lớp 10, 11, 12 đạt loại TB trở lên.
8	Phân hiệu Đại học Huế tại Quảng Trị	Tất cả các ngành đào tạo đại học	- Học lực 3 năm học lớp 10, 11, 12 đạt loại TB trở lên.

II. Ưu tiên xét tuyển

Thí sinh không dùng quyền tuyển thẳng được ưu tiên xét tuyển vào các ngành đào tạo của Đại học Huế.

1. Thí sinh đoạt giải nhất, nhì, ba trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia, đã tốt nghiệp THPT, có môn đoạt giải trùng với môn thuộc tổ hợp môn thi của ngành đăng ký ưu tiên xét tuyển, sau khi hoàn thành kỳ thi THPT quốc gia năm 2019, có kết quả thi của tổ hợp môn thi tương ứng đối với ngành xét tuyển đáp ứng tiêu chí đảm bảo chất lượng đầu vào do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định đối với các ngành đào tạo thuộc nhóm ngành đào tạo giáo viên và các ngành đào tạo thuộc trường Đại học Y Dược (trừ ngành Y tế công cộng); đối với các ngành khác phải đáp ứng ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào do Hội đồng tuyển sinh Đại học Huế quy định, không có môn nào có kết quả từ 1,0 điểm trở xuống, được ưu tiên xét tuyển vào ngành đào tạo mà thí sinh đăng ký trong hồ sơ ưu tiên xét tuyển.

2. Thí sinh đoạt giải nhất, nhì, ba trong Cuộc thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia, đã tốt nghiệp THPT, sau khi hoàn thành kỳ thi THPT quốc gia năm 2019, có kết quả thi của tổ hợp môn thi tương ứng đối với ngành xét tuyển đáp ứng tiêu chí đảm bảo chất lượng đầu vào do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định đối với các ngành đào tạo thuộc nhóm ngành đào tạo giáo viên và các ngành đào tạo thuộc trường Đại học Y Dược (trừ ngành Y tế công cộng); đối với các ngành khác phải đáp ứng ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào do Hội đồng tuyển sinh Đại học Huế quy định, không có môn nào có kết quả từ 1,0 điểm trở xuống, Hội đồng tuyển sinh Đại học Huế căn cứ vào kết quả dự án, đề tài nghiên cứu khoa học kỹ thuật của thí sinh để xem xét, quyết định cho vào học ngành đào tạo mà thí sinh đăng ký trong hồ sơ ưu tiên xét tuyển.

3. Thí sinh đoạt huy chương vàng các giải vô địch hạng nhất quốc gia tổ chức một lần trong năm; thí sinh được Tổng cục Thể dục thể thao (TDTT) có quyết định công nhận là kiện tướng quốc gia, đã tốt nghiệp THPT, sau khi hoàn thành kỳ thi THPT quốc gia năm 2019, không có môn nào có kết quả từ 1,0 điểm trở xuống, thể hình cân đối, không bị dị hình, dị tật, nam cao 1,65m và nặng 45kg trở lên; nữ cao 1,55m và nặng 40kg trở lên, được ưu tiên xét tuyển vào ngành Giáo dục Thể chất của Khoa Giáo dục Thể chất mà thí sinh đăng ký trong hồ sơ ưu tiên xét tuyển. Những thí sinh thuộc diện ưu tiên xét tuyển được miễn thi môn năng khiếu, điểm môn năng khiếu được tính 10 điểm.

Ghi chú: Điều kiện để ưu tiên xét tuyển vào các ngành đào tạo của Trường Đại học Sư phạm: Điểm hạnh kiểm của năm học lớp 12 phải đạt từ loại khá trở lên (căn cứ theo học bạ THPT).

C. HỒ SƠ ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN THẲNG, ƯU TIÊN XÉT TUYỂN

I. Hồ sơ đăng ký xét tuyển thẳng:

1. Hồ sơ của thí sinh thuộc diện xét tuyển thẳng theo quy định tại các Điểm a,b,c,d,e, Khoản 2, Điều 7 Quy chế tuyển sinh gồm:

- Phiếu đăng ký xét tuyển thẳng **(Phụ lục 3)**;
- Ít nhất một trong các bản photocopy sau: Chứng nhận là thành viên tham dự kỳ thi chọn đội tuyển quốc gia dự thi Olympic khu vực và quốc tế hoặc chứng nhận là thành viên đội tuyển tham dự cuộc thi Khoa học kỹ thuật quốc tế (có tên trong danh sách của Bộ GD&ĐT); Giấy chứng nhận đoạt giải Kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia; Giấy chứng nhận đoạt giải Cuộc thi Khoa học kỹ thuật cấp quốc gia và Giấy chứng nhận đoạt giải quốc tế về thể dục thể thao và giấy chứng nhận các đối tượng ưu tiên tuyển thẳng khác;

- Giấy khám sức khỏe do Trung tâm Y tế hoặc bệnh viện cấp huyện trở lên chứng nhận (đối với thí sinh xét tuyển thẳng vào Khoa Giáo dục Thể chất)

- Hai phong bì dán tem và ghi rõ họ tên, địa chỉ liên lạc, số điện thoại của thí sinh; hai ảnh chân dung cỡ 4 x 6.

Những hồ sơ đăng ký xét tuyển thẳng không đúng quy định nói trên xem như không hợp lệ.

Sau khi có kết quả trúng tuyển của Đại học Huế, thí sinh phải nộp bản chính các giấy chứng nhận đoạt giải nêu trên để xác nhận nhập học trước ngày **23/7/2019** (tính ngày theo dấu bưu điện nếu nộp qua bưu điện bằng thư chuyển phát nhanh). Quá thời hạn này thí sinh không nộp các giấy tờ quy định vừa nêu trên xem như từ chối nhập học.

2. Hồ sơ đăng ký xét tuyển thẳng đối với thí sinh trường THPT chuyên thuộc diện xét tuyển thẳng vào Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế theo quy định tại Khoản 2, Điều 3 Quy chế tuyển sinh gồm:

- Phiếu đăng ký xét tuyển thẳng **(Phụ lục 5)**;

- Bản photocopy Giấy chứng nhận đoạt giải kỳ thi học sinh giỏi cấp tỉnh;

- Hai phong bì dán tem và ghi rõ họ tên, địa chỉ liên lạc, số điện thoại của thí sinh; hai ảnh chân dung cỡ 4 x 6.

Những hồ sơ đăng ký xét tuyển thẳng không đúng quy định nói trên xem như không hợp lệ.

Sau khi có kết quả trúng tuyển của Đại học Huế, thí sinh phải nộp bản chính các giấy chứng nhận đoạt giải nêu trên để xác nhận nhập học trước ngày **23/7/2019** (tính ngày theo dấu bưu điện nếu nộp qua bưu điện bằng thư chuyển phát nhanh). Quá thời hạn này thí sinh không nộp các giấy tờ quy định vừa nêu trên xem như từ chối nhập học.

3. Hồ sơ của thí sinh thuộc diện xét tuyển thẳng theo quy định tại Điểm i, Khoản 2, Điều 7 của Quy chế tuyển sinh gồm:

- Phiếu đăng ký xét tuyển thẳng **(Phụ lục 4)**;

- Bản sao hợp lệ học bạ 3 năm học THPT;

- Hai phong bì dán tem và ghi rõ họ tên, địa chỉ liên lạc, số điện thoại của thí sinh; hai ảnh chân dung cỡ 4 x 6;

- Bản sao hợp lệ hộ khẩu thường trú.

4. Hồ sơ đăng ký xét tuyển thẳng đối với thí sinh là người nước ngoài: Thực hiện theo Điều 7, chương II của Quy định quản lý người nước ngoài học tập tại Đại học Huế (Ban hành kèm theo Quyết định số 109/QĐ-ĐHH ngày 03 tháng 02 năm 2016 của Giám đốc Đại học Huế).

5. Hồ sơ đăng ký xét tuyển thẳng đối với thí sinh là người khiếm thị:

- Phiếu đăng ký xét tuyển thẳng **(Phụ lục 2)**;

- Bản sao hợp lệ học bạ 3 năm THPT;

- Giấy chứng nhận sức khỏe;

- Hai phong bì dán tem và ghi rõ họ tên, địa chỉ liên lạc, số điện thoại của thí sinh; hai ảnh chân dung cỡ 4 x 6.

II. Hồ sơ đăng ký ưu tiên xét tuyển

- Phiếu đăng ký ưu tiên xét tuyển **(Phụ lục 6)**;

- Ít nhất một trong các bản photocopy sau: Giấy chứng nhận đoạt giải Kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia; Giấy chứng nhận đoạt giải Cuộc thi Khoa học, kỹ thuật quốc tế, quốc gia; Giấy chứng nhận đoạt giải quốc tế, quốc gia về thể dục thể thao;

- Giấy khám sức khỏe do Trung tâm Y tế hoặc bệnh viện cấp huyện trở lên chứng nhận (đối với thí sinh ưu tiên xét tuyển vào Khoa Giáo dục Thể chất)

- Hai phong bì dán tem và ghi rõ họ tên, địa chỉ liên lạc, số điện thoại của thí sinh; hai ảnh chân dung cỡ 4 x 6.

Những hồ sơ đăng ký ưu tiên xét tuyển không đúng quy định nói trên xem như không hợp lệ.

III. Thời gian nhận hồ sơ

1. Hồ sơ đăng ký xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển: Thí sinh nộp hồ sơ nộp tại Sở Giáo dục và Đào tạo trước ngày **20/5/2019**.

2. Hồ sơ đăng ký xét tuyển thẳng đối với thí sinh là người khiếm thị: Thí sinh nộp hồ sơ trực tiếp tại Ban Khảo thí & Đảm bảo chất lượng giáo dục, Đại học Huế, số 01 Điện Biên Phủ, TP Huế trước ngày **10/6/2019**.

3. Hồ sơ đăng ký xét tuyển thẳng đối với thí sinh là người nước ngoài: Thí sinh nộp hồ sơ trực tiếp tại Ban Công tác học sinh, sinh viên Đại học Huế, số 04 Lê Lợi, TP Huế trước ngày **10/8/2019**.

D. Trách nhiệm của các Sở Giáo dục và Đào tạo

Trước ngày 01 tháng 6 năm 2019, đề nghị các Sở Giáo dục và Đào tạo gửi hồ sơ đăng ký xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển kèm theo danh sách **(Phụ lục 7, 8, 10)** và file dữ liệu cho Đại học Huế tại địa chỉ: Ban Khảo thí & Đảm bảo chất lượng giáo dục, Đại học Huế, số 01 Điện Biên Phủ, TP Huế; Điện thoại liên hệ: 0234.3828493; Email: **tuvantuyensinhdhh@hueuni.edu.vn.**

Riêng hồ sơ đăng ký xét tuyển thẳng của thí sinh thuộc diện quy định tại Điểm i, Khoản 2, Điều 7 Quy chế tuyển sinh kèm theo danh sách **(Phụ lục 9)** và file dữ liệu đề nghị các Sở Giáo dục và Đào tạo gửi cho Đại học Huế theo địa chỉ: Ban Công tác học sinh, sinh viên Đại học Huế, số 04 Lê Lợi, TP Huế; Điện thoại liên hệ: 0234.3831182; Email: **dvphong@hueuni.edu.vn**.

Sau khi có kết quả công nhận tốt nghiệp, đề nghị các Sở Giáo dục và Đào tạo thông tin lại những thí sinh hỏng tốt nghiệp để Đại học Huế có cơ sở báo gọi nhập học đối với những thí sinh được xét tuyển./.

Nơi nhận:
- Thông báo trên các phương tiện thông tin;
- Các Sở Giáo dục & Đào tạo;
- Các Phó Giám đốc Đại học Huế;
- Các trường đại học thành viên; các khoa trực thuộc;
- Phân hiệu ĐHH tại Quảng Trị;
- Ban Công tác HSSV;
- Lưu: VT, KT& ĐBCLGD, TTQ.

GIÁM ĐỐC

ĐẠI HỌC HUẾ

Nguyễn Quang Linh